

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích

Ông Hà Đồng Tịnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phú Huy - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST - HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 01 năm 2024; đối với bị cáo:

Lê Thanh T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19/01/1991 tại Đà Nẵng. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 72, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Giặt là; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Lê T (SN: 1962) và bà Lê Thị H (SN: 1962); gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ là Lê Thị X (SN: 1992), bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm: 2011, con nhỏ sinh năm: 2017).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhận thân: Ngày 08/5/2020, bị TAND quận S quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (QĐ số: 66).

Bị cáo bị bắt ngày 07/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S. *Có mặt.*

- *Bị hại:* Ông S, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 68, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Mạc Duy H, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 68, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ Lê Thanh T có quan hệ tình cảm với vợ mình, nên khoảng 20 giờ ngày 06/10/2023, Mạc Duy H (Sinh năm: 1993, trú: Tổ 68, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng) rủ anh S (Sinh năm: 1994, trú: Tổ 68, phường T, quận S, TP. Đà

Năng) đi tìm đánh T. Khi H phát hiện T nhậu tại quán B (K19 đường H, Phường T, quận S, TP. Đà Nẵng - gần nhà T), thì H và S ngồi ngoài đợi T về. Sau khi nhậu xong, T đi bộ về (cách quán khoảng 10m), thì H và S chạy đến chặn đường đánh T, S kẹp cổ không chế T để H dùng chân đạp, đánh vào người T. T vùng ra được và chạy về nhà lấy 02 con dao làm bếp (mỗi tay một con dao) rồi chạy ra đuổi đánh H và S. T đuổi theo H được một đoạn thì H chạy thoát nên T quay lại thấy S vẫn đứng đó nên T tiếp tục đuổi đánh S, S chạy ra đường kiệt 156 đường N được khoảng 50m thì S nhặt một thanh gỗ dài khoảng 70cm đánh lại T nhưng không trúng và S bị ngã, ngay lập tức T xông tới dùng dao (dài khoảng 28cm trên tay phải) chém S 01 nhát trúng chân trái của S rồi dùng tay trái (trên tay trái vẫn cầm 01 con dao dài 17cm) kẹp cổ S, lúc này S dùng tay trái cầm lưỡi dao trên tay trái của T, còn tay phải của T cầm 01 con dao quơ loạn xạ thì S cũng dùng tay phải của mình để túm vào cổ tay phải của T. Hai bên giằng co nhau một lúc thì T thấy mặt S chảy nhiều máu nên T thả S ra, S bỏ chạy còn T cầm theo 02 con dao về nhà. Sau khi bỏ chạy được một lúc thì H quay lại thấy S bị thương nên đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng.

Đến 00 giờ 30 phút ngày 07 tháng 10 năm 2023, anh H đến Công an phường T trình báo sự việc.

Tang vật tạm giữ:

- 01 con dao dài 30cm, phần cán bằng nhựa màu nâu vàng dài 13cm, phần lưỡi sắc nhọn, làm bằng kim loại, dài 17cm, bản ngang lưỡi dao rộng 04cm, trên bản dao có 09 lỗ tròn nhỏ kích thước 0,5cm;

- 01 con dao dài 28cm, phần cán bằng kim loại dài 11cm, phần lưỡi bằng kim loại, dài 17cm, bản ngang lưỡi dao rộng 08cm, trên bản lưỡi dao có chữ JAPAN ASAKH.

Ngày 25/10/2023, anh S, có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản kết luận giám định số: 279 ngày 10/10/2023, của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế TP. Đà Nẵng kết luận: Vết thương vùng mũi, gãy xương mũi; các vết thương phần mềm khác ở phần vùng đầu, vùng trán, vùng má, ngón II tay trái, cẳng tay phải, cẳng chân trái; Tụ dịch máu xoang hàm phải, bướm trái; TD vỡ thành trong xoang hàm phải, gãy thành bên xương mũi kèm tổn thương mô mềm vùng mũi. Tỷ lệ % tổn thương cơ thể tối thiểu là 17%.

Tại bản kết luận giám định số: 310 ngày 14/11/2023, của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế TP. Đà Nẵng kết luận: Tỷ lệ % tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 22%.

+ Vết tổn thương mô mềm vùng mũi là do ngoại lực tác động, vật tác động phù hợp với vật sắc gây nên. Đối với gãy xương mũi có thể do tác động của vết thương vùng mũi gây nên, cũng có thể do một tác động khác gây nên. Trong trường hợp này chúng tôi đã chỉ định chụp CT Scanner sọ não dựng hình 3D để phân tích, đánh giá tình trạng của gãy xương mũi làm cơ sở để nhận định về vật gây thương tích. Tuy nhiên nạn nhân từ chối chụp phim nên chúng tôi không đủ cơ sở để xác định vật tác động gây xương mũi.

+ Các tổn thương phần mềm là do ngoại lực tác động, vật tác động phù hợp với vật sắc gây nên.

** Lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo.*

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-ST ngày 02/01/2024, của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ (thuộc điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”, đồng thời đề nghị: Căn cứ điểm đ (thuộc điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 02 năm 06 tháng tù đến 3 năm tù giam.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 30cm, phần cán bằng nhựa màu nâu vàng dài 13cm, phần lưỡi sắc nhọn, làm bằng kim loại, dài 17cm, bản ngang lưỡi dao rộng 04cm, trên bản dao có 09 lỗ tròn nhỏ kích thước 0,5cm; 01 con dao dài 28cm, phần cán bằng kim loại dài 11cm, phần lưỡi bằng kim loại, dài 17cm, bản ngang lưỡi dao rộng 08cm, trên bản lưỡi dao có chữ JAPAN ASAKH.

Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự quận S quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2024.

- Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Người bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong

hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm nên Mạc Đình H đã rủ S đi đánh Lê Thanh T, khoảng 20 giờ ngày 06/10/2023 tại Kiệt 156 đường N, phường T, quận S, Đà Nẵng sau khi bị H và S kẹp cổ thì T vùng chạy về nhà lấy 02 con dao là hung khí nguy hiểm chém anh S gây thương tích 22%. Hành vi của bị cáo Lê Thanh T đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại đ (thuộc điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134 BLHS với tình tiết là "*dùng hung khí nguy hiểm*". Do đó cáo trạng số 05/CT-VKS-ST ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận S đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Chỉ vì bức tức với hành vi của người bị hại dùng tay kẹp cổ mình mà bị cáo T đã dùng hung khí nguy hiểm là 02 con dao làm bết đuôi đánh bị hại gây thương tích tỷ lệ cơ thể 22%. Hành vi trên đây của bị cáo là hết sức nguy hiểm và liều lĩnh, nó không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân đây là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc mới tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T do đó cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Từ những nhận định trên đây xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 30cm, phần cán bằng nhựa màu nâu vàng dài 13cm, phần lưỡi sắc nhọn, làm bằng kim loại, dài 17cm, bản ngang lưỡi dao rộng 04cm, trên bản dao có 09 lỗ tròn nhỏ kích thước 0,5cm; 01 con dao dài 28cm, phần cán bằng kim loại dài 11cm, phần lưỡi bằng kim loại, dài 17cm, bản ngang lưỡi dao rộng 08cm, trên bản lưỡi dao có chữ JAPAN ASAKH. Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự quận S quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2024

[7] Đối với anh Mạc Duy H và anh S tuy có hành vi chặn đánh bị cáo Lê Thanh T nhưng bị cáo T không bị thương tích gì và không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S tại phiên tòa phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Án phí HSST: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thanh T** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ: Điểm đ (điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 07/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 30cm, phần cán bằng nhựa màu nâu vàng dài 13cm, phần lưỡi sắc nhọn, làm bằng kim loại, dài 17cm, bản ngang lưỡi dao rộng 04cm, trên bản dao có 09 lỗ tròn nhỏ kích thước 0,5cm; 01 con dao dài 28cm, phần cán bằng kim loại dài 11cm, phần lưỡi bằng kim loại, dài 17cm, bản ngang lưỡi dao rộng 08cm, trên bản lưỡi dao có chữ JAPAN ASAKH. Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự quận S quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2024

3. Án phí HSST: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu **200.000 đồng**

Án xử công khai, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Công an quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh

